

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2025-2026)

T. Long

Đ: 26
H: 16

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học: Viết I (22440301)

Ngày thi: 07/05/2026

Giờ thi: 14g45

Phòng thi: D6-33

Số SV có mặt: 42

Số bài thi: 42

Số tờ giấy thi: 42

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	D.QT (40%)	D.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
1	2125360002	Đặng Quỳnh Anh	17/02/2007	CCQ2536A	3246	Đặng	0,4	0,8	0,6	-
2	2125360052	Phạm Tuấn Anh	25/02/2007	CCQ2536A	3746	Phạm	4,9	4,0	4,4	-
3	2125360009	Cao Thị Mộng Cát	22/10/2007	CCQ2536A	31116	Cát	6,9	7,7	7,4	-
4	2125360043	Phạm Thị Ái Chi	10/07/2005	CCQ2536A	3546	Chi	7,1	8,8	8,1	-
5	2125360036	Vô Chí Công	06/07/2006	CCQ2536A	3246	Công	7,8	5,9	6,7	-
6	2125360026	Nguyễn Thị Kim Cương	07/08/2003	CCQ2536A	3346	Cương	6,4	6,7	6,6	-
7	2125360007	Lê Hồ Kiều Diễm	28/06/2007	CCQ2536A	3446	Diễm	5,7	4,5	5,0	-
8	2125360044	Trần Lê Thúy Diễm	16/01/2007	CCQ2536A	3546	Diễm	5,2	5,0	5,1	-
9	2125360023	Triệu Mỹ Dung	23/12/2007	CCQ2536A	3346	Dung	5,6	5,1	5,3	-
10	2125360025	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	20/01/2007	CCQ2536A			0,0			-
11	2125360063	Đặng Nguyễn Hồng Gấm	07/05/2007	CCQ2536A	3446	Gấm	4,3	2,0	2,9	-
12	2125360021	Nguyễn Thị Hương Giang	12/11/2007	CCQ2536A	3546	Giang	6,2	6,1	6,1	-
13	2125360018	Lê Thị Thu Hoài	27/09/2006	CCQ2536A	3246	Hoài	5,5	6,3	6,0	-
14	2125360013	Lê Thị Huyền	01/04/2007	CCQ2536A	3346	Huyền	3,6	1,5	2,3	-
15	2125360022	Đinh Thảo My	08/10/2007	CCQ2536A	3446	My	5,2	4,7	4,9	-
16	2125360031	Đinh Huỳnh Gia Mỹ	28/06/2007	CCQ2536A	3546	Mỹ	6,1	4,4	5,1	-
17	2125360056	Kim Thị Ngân	01/02/2007	CCQ2536A	3246	Ngân	4,9	8,2	6,9	-
18	2125360035	Nguyễn Phước Quý Nguyên	07/06/2007	CCQ2536A			0,0			-
19	2125360017	Trịnh Khôi Nguyên	11/12/2007	CCQ2536A	3446	Khôi	2,9	1,7	2,2	-
20	2125360029	Lê Thị Ngọc Nhi	29/12/2005	CCQ2536A	3546	Nhi	6,6	2,7	4,3	-
21	2125360047	Lê Thị Nguyễn Nhi	19/07/2007	CCQ2536A	3246	Nhi	4,8	5,3	5,1	-
22	2125360050	Lưu Ngọc Lan Nhi	19/11/2007	CCQ2536A	3346	Lan	7,5	6,8	7,1	-
23	2125360024	Nguyễn Thị Yến Nhi	03/03/2007	CCQ2536A	3446	Nhi	4,1	4,8	4,5	-
24	2125360020	Trần Lâm Yến Nhi	25/11/2007	CCQ2536A	3546	Nhi	4,1	4,1	4,1	-
25	2125360040	Huỳnh Hoài Như	06/06/2002	CCQ2536A	3246	Như	9,3	7,5	8,2	-
26	2125360060	Lê Quỳnh Như	09/12/2007	CCQ2536A	3346	Như	6,4	5,3	5,7	-
27	2125360012	Nguyễn Thị Hà Phương	03/02/2007	CCQ2536A	3446	Phương	4,5	3,2	3,7	-
28	2125360005	Nguyễn Thị Lệ Quyên	19/05/2007	CCQ2536A	3546	Quyên	4,9	5,0	5,1	-

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2025-2026)

T.Long

Môn học: Viết 1 (22440301)

Ngày thi: 07/05/2026

Giờ thi: 14g45

Phòng thi: D6-33

Số SV có mặt: 42

Số bài thi: 42

Số tờ giấy thi: 42

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

G.Viên chấm thi 1

G.Viên chấm thi 2

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	D.QT (40%)	D.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
29	2125360053	Trần Thị Tố	Quyên	09/02/2007	CCQ2536A	3246	6,4	6.2	6.3	
30	2125360037	Phan Phụng	Quỳnh	11/10/2005	CCQ2536A	3346	8,0	6.6	7.2	
31	2125360045	Hà Mộng Như	Tâm	14/11/2007	CCQ2536A	3446	9,4	8.5	8.9	
32	2125360055	Dương Thị Hồng	Thơm	05/01/2007	CCQ2536A	3346	7,3	7.0	7.1	
33	2125360014	Ngô Minh	Thư	03/03/2007	CCQ2536A	3246	10,0	9.4	9.6	
34	2125360032	Nguyễn Thị Minh	Thư	02/12/2005	CCQ2536A	3346	6,4	2.0	3.8	
35	2125360049	Võ Ngọc Uyên	Thy	14/12/2007	CCQ2536A	3446	4,0	4.0	4.4	
36	2125210098	Tạ Thị Bích	Trâm	22/06/2003	CCQ2536A	3546	9,9	9.6	9.7	
37	2125360027	Lương Thị Thùy	Trang	20/09/2007	CCQ2536A	3246	5,2	5.1	5.1	
38	2125360046	Nguyễn Thị Tâm	Trí	24/02/2007	CCQ2536A	3346	6,0	3.4	4.4	
39	2125360030	Trần Thị Ngọc	Trinh	09/09/2007	CCQ2536A	3446	10,0	8.7	9.2	
40	2125360003	Phạm Thị Thanh	Trúc	28/03/2006	CCQ2536A	3546	10,0	7.8	8.7	
41	2125360034	Lê Văn	Trương	06/07/2007	CCQ2536A		0,9			
42	2125360019	Nguyễn Ngọc Trúc	Uyên	30/06/2007	CCQ2536A	3346	3,6	1.4	2.3	
43	2125360033	Đỗ Ngọc Diệu	Vy	07/07/2007	CCQ2536A	3446	8,5	9.5	9.1	
44	2125360004	Nguyễn Thị Khánh	Vy	23/08/2007	CCQ2536A		0,0			
45	2125360016	Phan Hồng	Vy	26/11/2007	CCQ2536A	3246	4,6	4.9	4.8	
46	2125360006	Võ Thị Ngọc	Vy	27/02/2007	CCQ2536A	3346	3,8	2.9	3.3	